TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Điệt và ông Nguyễn Văn Hiệu;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Trần Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở; Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hiệp Th,** sinh năm 1992 tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hiệp B, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1974; Vợ cũ: Phan Ngọc M, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2024 đến ngày 27/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (đã chết ngày 12/11/2024);

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977; "có mặt"

Nơi cư trú: Số 61 C, quận H, thành phố H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983; "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T.

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1992; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/11/2024, Nguyễn Hiệp Th, sinh năm 1992 có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T đã mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Innova có biển kiểm soát 14A-451.07 của anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983 ở cùng thôn với Th để đi sang tỉnh Ninh Bình. Th điều khiển xe ô tô trên đi từ nhà sang huyện P, tỉnh Hưng Yên rồi qua tỉnh Hà Nam thì không đi tiếp nữa vì công việc cá nhân đã giải quyết xong; sau đó Th điều khiển xe quay lại cung đường đi ban đầu để về nhà. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô đến đoạn đường đôi mới (đường nối giữa đường ĐT386 và ĐH80), có dải phân cách cứng ở giữa thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên đi theo chiều hướng từ xã T đi xã N, huyện P. Khi gần đến ngã tư giao nhau đường ĐH87, Th không giảm tốc độ xe ô tô, lúc này Th mới phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 50S2-5779 do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 trú tại thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi trên đường ĐH87 hướng thôn H, xã T đi đường ĐT386. Do khoảng cách giữa hai xe rất gần nên Th không kịp xử lý dẫn đến xe ô tô do Th điều khiển đâm trực tiếp vào phía bên phải xe mô tô của chị H. Hậu quả chị H chết, hư hỏng 01 xe ô tô, 01 xe mô tô.

Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn; khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi đối với chị Nguyễn Thị H.

Kết luận giám định tử thi số 238/KLGĐTT-PC09 ngày 03/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên chết là do đa chấn thương. Kết luận giám định số 8893 và 8894 cùng ngày 21/11/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Thị H gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn), không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Hiệp Th, kết quả: Th không có cồn trong người; âm tính với các loại ma túy Methemphetamine, Amphetamine, Heroin, MDMD, THC.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA màu sơn đồng, biển kiểm soát 14A-451.07, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm ngày 12/11/2024 giá trị hư hỏng của tài sản có giá trị 35.430.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 50S2-5779, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm ngày 12/11/2024 giá trị hư hỏng của tài sản có giá trị 4.055.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA màu sơn đồng, biển kiểm soát 14A- 451.07 và 01 tấm vè chắn bùn xe ô tô bằng nhựa, màu đen có kích thước (1,7x0,4)cm, qua xác minh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983; có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu sơn trắng, biển kiểm soát 50S2-5779 là của bà

Dương Thị Xuân H1, sinh năm 1956, nơi cư trú tại số 17 P, phường Đ, Quận 1 Thành phố H(là thím của bà H), bà H1 đã giao chiếc xe trên cho bà H quản lý, sử dụng. Qua tra cứu các phương tiện trên đều không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 355.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Duy H cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Hiệp Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSPC ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hiệp Th về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th, không yêu cầu bị cáo Th bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị HĐXX xem xét cho xin được nhận lại giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô BKS 14A-451.07, không yêu cầu bị cáo Th bồi thường thiệt hại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiệp Th về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân A, huyện Q, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. *Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm;

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hiệp đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của bị cáo Th. Trả lại anh Nguyễn Văn H 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 04888926, biển kiểm soát 14A-0451.07. Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 chứa que test ma túy của bị cáo Th và 01 phong bì niêm phong ký hiệu S chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên sẽ được bảo quản, lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hiệp Th; Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P và không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả nghiêm trọng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm pháp ý, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Kết luận giám định tử thi. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 12/11/2024; bị cáo Nguyễn Hiệp Th có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA màu sơn đồng, biển kiểm soát 14A-451.07 với tốc độ khoảng 90km/h đi theo hướng từ xã T về xã N, khi đến khu vực giao nhau giữa đường ĐH80 và đường mới (nối giữa đường ĐT386 và ĐH80) thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường giao nhau, không làm chủ tay lái nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 50S2-5779 do chị Nguyễn Thị H điều khiển đang đi trên đường ĐH87 đi theo hướng thôn H, xã T đi đường ĐT386. Hậu quả: Chị H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P; sau đó chị H tử vong, nguyên nhân tử vong là do đa chấn thương; xe ô tô và mô tô hư hỏng nhẹ. Hành vi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, không làm

chủ được tốc độ, tay lái của bị cáo Th đã gây nguy hiểm cho người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ (nay là luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ), gây hậu quả chết người nên hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hiệp Th đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn khi tham gia giao thông, gây mất an toàn công cộng và xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn bị cáo tích cực giúp đỡ đưa bị hại đi cấp cứu và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bà nội được nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, từ trước đến nay bị cáo không có vi phạm pháp luật gì và có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không làm nghề lái xe; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA màu sơn đồng, biển kiểm soát 14A- 451.07 và 01 tấm vè chắn bùn xe ô tô bằng nhựa, màu đen có kích thước (1,7x0,4)cm, qua xác minh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983; có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu sơn trắng, biển kiểm soát 50S2-5779 là của bà Dương Thị Xuân H, sinh năm 1956, nơi cư trú tại số 17 P, phường Đ, Quận 1 Thành phố H(là thím

của bà H), bà H đã giao chiếc xe trên cho bà H quản lý, sử dụng. Qua tra cứu các phương tiện trên đều không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 chứa que test ma túy của bị cáo Th và 01 phong bì niêm phong ký hiệu S chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên sẽ được bảo quản, lưu tại hồ sơ vụ án.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 04888926, biển kiểm soát 14A-0451.07 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy H nên sẽ trả lại anh Hiệp.

+ Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th nên sẽ trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 300218012207 hạng B2 mang tên Nguyễn Hiệp Th.

Hiện giấy phép lái xe hạng B2 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án, Tòa án sẽ chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để giải quyết theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận tiền bồi thường, xe moto biển kiểm soát 50S2-5779 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Duy H cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hiệp Th.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hiệp Th phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hiệp Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

- Trả lại bị cáo Th 01 Giấy phép lái xe số 300218012207 hạng B2 mang tên Nguyễn Hiệp Th.

- Trả lại anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983, nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 04888926, biển kiểm soát 14A-0451.07.

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 chứa que test ma túy của bị cáo Th và 01 phong bì niêm phong ký hiệu S chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên sẽ được bảo quản, lưu tại hồ sơ vụ án.

(Hiện giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện được lưu tại hồ sơ vụ án; Tòa án sẽ chuyển sang Cơ quan Thi hành án hình sự huyện P, tỉnh Hưng Yên để xử lý theo quy định.)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hiệp Th phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện P; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Phòng KTNV và THA (TAND tỉnh Hưng Yên);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Mạnh Quyền